TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và bà Đỗ Thị Hồng Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXX-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc D, sinh ngày 04/12/1981; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố M, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: P, Tòa nhà A, Chung cư V, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đắc K và bà Lê Thị C; có vợ là Đặng Thị T và có 02 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1975 và ông Vũ Văn V, sinh năm 1971; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (bà P có mặt; ông V vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: P, Tòa nhà A, Chung cư V, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Minh C1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Đắc D có mối quan hệ quen biết với vợ chồng chị Lê Thị P, anh Vũ Văn V và anh Lê Minh C1 (anh trai chị P) nên khoảng tháng 11/2018,

biết thông tin vợ chồng chị P có con trai là Vũ Văn T1 là chiến sỹ Công an nghĩa vụ sắp ra quân và có nhu cầu xin vào biên chế Công an, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình chị P lấy tiền tiêu sài cá nhân, D nói dối chị P, anh V là D có người quen làm ở Bộ C2 nên có khả năng xin vào biên chế ngành Công an cho cháu T1 với giá 500.000.000đ, chuyển trước cho D 350.000.000đ, khi nào có quyết định tuyển dụng thì chuyển nốt số tiền 150.000.000đ cho D và chuẩn bị cho D 01 bộ hồ sơ xin việc của cháu T1. Tin tưởng D nên chị P, anh V đồng ý nhờ D xin vào biên chế ngành Công an cho cháu T1. Khoảng cuối tháng 11/2018, D đến nhà anh C1 tại tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gặp chị P, anh V. Tại đây, D yêu cầu chị P, anh V đưa trước cho D số tiền 15.000.000đ để D lo chè, nước thì chị P, anh V đồng ý và đưa cho D số tiền trên cùng 01 bộ hồ sơ xin việc của cháu T1. Đến khoảng cuối tháng 12/2018, tại nhà anh C1, chị P, anh V đưa cho D số tiền 150.000.000đ. Đến ngày 13/01/2019, tại nhà anh C1, vợ chồng chị P tiếp tục đưa cho D số tiền 200.000.000đ thì D viết cho vợ chồng chị P giấy biên nhận tiền nội dung D nhận của vợ chồng chị P 350.000.000đ (D không ghi số tiền 15.000.000đ để lo chè, nước). Sau khi chiếm đoạt tổng số tiền 365.000.000đ của vợ chồng chị P, D tiêu sài cá nhân hết mà không có bất kỳ tác động gì để xin vào biên chế ngành Công an cho cháu T1 còn bộ hồ sơ của cháu T1, D đã làm mất. Sau một thời gian không thấy cháu T1 có quyết định tuyển dụng vào biên chế ngành Công an nên vợ chồng chị P nhiều lần liên hệ yêu cầu D trả lại tiền, đến tháng 01/2022, D đã trả lại cho vợ chồng chị P 60.000.000đ, số tiền 305.000.000đ còn lại, D trốn tránh, không trả cho gia đình chị P nên ngày 23/8/2023, chị P có đơn trình báo Công an huyện T đề nghị điều tra làm rõ, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, chị P giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Giấy biên nhận tiền viết tay có chữ viết, chữ ký của Nguyễn Đắc D đề ngày 13/01/2019.

Tại Kết luận giám định số: 339 ngày 01/02/2024, Phòng K1 Công an tỉnh V có, kết luận: "Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Đắc D trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết, ký ra".

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKS-TĐ ngày 17/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đắc D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Đắc D từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Đắc D đã bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối có người quen làm ở Bộ C2 có khả năng xin vào biên chế ngành Công an cho con trai của chị Lê Thị P, anh Vũ Văn V. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2018 đến ngày 13/01/2019 tại nhà anh Lê Minh C1 ở tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Đắc D đã chiếm đoạt tiền của chị P, anh V số tiền là 365.000.000đ. Sau khi nhận tiền, bị cáo D đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đồng đến dưới 500.000.000 đồng".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm Hội đồng xét xử nhận thấy. Bị cáo phạm tội theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi

phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là cao khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách triệm hình sự và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Lê Minh C1, quá trình điều tra xác định anh C1 không bàn bạc, trao đổi gì với D, không được hưởng lợi ích gì từ việc bị cáo D lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng chị P nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh C1 là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và và xử lý vật chứng:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo D đã trả cho bị hại số tiền 60.000.000đ. Quá trình điều tra, bị cáo D cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 305.000.000đ. Anh V, chị P đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy biên nhận tiền do bị cáo D viết là tài liệu chứng minh tội phạm nên Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với 01 bộ hồ sơ của anh Vũ Văn T1, bị cáo D khai đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/12/2023).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Đắc D phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mầu Văn Mùi